

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2017/HSST

Ngày: 09/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bẩm

2. Bà Vũ Thị Thu Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Cán bộ Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1970, tại Quảng Ninh.

ĐKHKT: Đường A, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1934; bị cáo có chồng Phùng Hoài N, sinh năm 1967 và 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2017, tạm giam từ ngày 21/5/2017; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/5/2017, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang tại đường L, phường M, quận N, Nguyễn Thị T đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh P, sinh năm 1991, trú tại: Đường H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng và Đặng Anh V, sinh năm 1980, trú tại đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ của T 400.000 đồng; thu của P 01 gói

nilon kích thước 1,5x1,5 cm trong có tinh thể màu trắng (mẫu số 1); thu của V 01 gói nilon kích thước 1,5x1,5 cm trong có tinh thể màu trắng (mẫu số 2); thu trên tường của lô đất trống ở số 35/267 đường L (gần nhà T) 01 vỏ hộp của bộ tú lơ khơ bên trong có 09 gói nilon kích thước 02x02 cm, 27 gói nilon kích thước 1,5x1,5 cm, bên trong các gói đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 3). Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại đường L, quận N, thành phố Hải Phòng, thu trong chạn bếp 12 gói nilon kích thước 02x02 cm, 03 gói nilon kích thước 1,5x1,5 cm, 36 gói nilon kích thước 01x01 cm, bên trong các gói đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 4); thu tại gầm bàn 17 vỏ túi nilon kích thước 1,5cm x 1,5cm, 01 vỏ túi nilon kích thước 02cm x 02cm, 06 vỏ túi nilon kích thước 01cm x 01cm. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên T nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời, ngày 10/5/2017 T đến đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy kích thước 10x12 cm, với giá 12.000.000 đồng, người này còn cho T một số vỏ túi nilon. Về nhà, T chia gói ma túy thành 95 gói nhỏ (38 gói nilon kích thước mỗi gói 1,5x1,5 cm, dự định bán 200.000 đồng/gói; 36 gói nilon kích thước mỗi gói 01x01 cm, dự định bán 100.000 đồng/gói; 21 gói nilon kích thước mỗi gói 02x02 cm, dự định bán 300.000 đồng/gói), nếu bán hết số ma túy này sẽ thu lời được 5.500.000 đồng. Sau đó, T lấy 12 gói ma túy kích thước 02x02 cm; 11 gói ma túy kích thước 1,5x1,5 cm; 36 gói ma túy kích thước 01x01 cm cho vào 01 túi nilon rồi để vào trong chạn bếp. Số ma túy còn lại, T ncho vào 01 vỏ hộp bộ tú lơ khơ mang cất giấu ở bờ tường lô đất trống số 35/267 Lê Thánh Tông. Trong các ngày 11, 12 và 14/5/2017, T đã bán 04 gói ma túy kích thước mỗi gói 1,5x1,5 cm cho một thanh niên không quen biết với giá 200.000 đồng/gói. Chiều ngày 15/5/2017, T bán cho Đặng Anh V 01 gói ma túy kích thước 1,5x1,5 cm với giá 200.000 đồng; 16 giờ ngày 17/5/2017, T bán cho V 01 gói ma túy kích thước 1,5x1,5 cm với giá 200.000 đồng. Đến 14 giờ ngày 20/5/2017, T bán cho Nguyễn Thanh P 01 gói ma túy kích thước 1,5x1,5 cm với giá 200.000 đồng, ngay sau đó lại bán cho V 01 gói ma túy kích thước 1,5x1,5 cm với giá 200.000 đồng. Khi việc mua bán vừa xong thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại kết luận giám định số 716/PC54 (MT) ngày 25/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,2528 gam tinh thể là 0,1759 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, ND 82/2013 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,1330 gam tinh thể là 0,0961 gam.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 3 gửi giám định có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 10,1865 gam tinh thể là 7,450 gam.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 4 gửi giám định có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 14,6914 gam tinh thể là 10,7322 gam.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định; 17 vỏ túi nilon kích thước 1,5cm x 1,5cm, 01 vỏ túi nilon kích thước 02cm x 02cm, 06 vỏ túi nilon kích thước 01cm x 01cm; 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 11/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên toà, sau khi tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp 400.000 đồng sung quỹ nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 400.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định; 17 vỏ túi nilon kích thước 1,5cm x 1,5cm, 01 vỏ túi nilon kích thước 02cm x 02cm, 06 vỏ túi nilon kích thước 01cm x 01cm. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi tàng trữ 18,4542 gam Methamphetamine để bán cho người khác kiếm lời, trong đó bị cáo T đã bán cho Nguyễn Thanh P 0,1759 gam Methamphetamine, bán cho Đặng Anh V 0,0961 gam Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị T đã tàng trữ 18,4542 gam Methamphetamine để bán cho nhiều người để kiếm lời. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

Xét trách nhiệm hình sự đối bị cáo Nguyễn Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự:

Tại kết luận giám định số 716/PC54 (MT) ngày 25/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: tổng trọng lượng bị cáo Nguyễn Thị T tàng trữ để bán kiếm lời là 25,2637 gam Methamphetamine tinh thể là 18,4542 gam Methamphetamine.

Theo quy định tại mục 1.4 khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp thì: Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại và trọng lượng ma túy, tiền chất thu được. Bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy trong các trường hợp sau: “a, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch; b, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng; c, Xái thuốc phiện; d, Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần”. Công văn số 110 -CV/BCS ngày 21/6/2016 của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc thực hiện thông tư liên tịch số 08 và các văn bản liên quan thì việc giải quyết các vụ án ma túy phải được thực hiện theo đúng tinh thần của Hiến pháp năm 2013, tức là phải căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự (Bộ luật Hình sự quy định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy, chứ không phải là chế phẩm chất ma túy).

Xét lượng tinh thể ma túy mà bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời là 18,4542 gam Methamphetamine nên hành vi của bị cáo không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần giảm nhẹ một phần do bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về việc xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ma túy sau giám định; 17 vỏ túi nilon kích thước 1,5cm x 1,5cm, 01 vỏ túi nilon kích thước 02cm x 02cm, 06 vỏ túi nilon kích thước 01cm x 01cm cần căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp số tiền 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho V vào ngày 15/5/2017 và 17/5/2017 và tịch thu số tiền 400.000 đồng là tiền dùng cho việc mua bán ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Đối với các lần bán ma túy của T vào các ngày 11, 12 và 14/5/2017 cho một thanh niên không quen biết, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đặng Anh V và Nguyễn Thanh P, do lượng ma túy chưa đủ định lượng, nhân thân các đối tượng không có tiền án về các tội phạm ma túy. Cơ quan Công an đã xử phạt vi phạm hành chính đối với V và P.

Trong vụ án này, người phụ nữ bán ma túy cho T chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T **07** (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ 21/5/2017.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong ma tuý sau giám định; 17 vỏ túi nilon kích thước 1,5cm x 1,5cm, 01 vỏ túi nilon kích thước 02cm x 02cm, 06 vỏ túi nilon kích thước 01cm x 01cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000 đồng theo biên lai thu số 2794 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 400.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương